

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 13 - 01 - 2026.

V/v: *Không công nhận quan hệ
vợ, chồng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng;

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án khu vực 2 - Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:*
Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 08/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Q; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Bản H, xã CL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn P; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản H, xã CL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2025, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Quàng Thị Q trình bày:

Về tình cảm: Chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, từ đó đến nay không đi đăng ký kết hôn. Chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, hiện nay đã sống ly thân từ năm 2017, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Quàng Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Quàng Thị Q yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn P.

Về con chung: Chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P có 03 con chung: Cháu Lò Văn T, sinh ngày 21/6/2003; cháu Lò Văn H, sinh ngày 15/6/2006; cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012.

Hiện nay các cháu Lò Văn T, cháu Lò Văn H đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Quàng Thị Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn P1 đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị Q không yêu cầu anh Lò Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lò Văn P, anh Lò Văn P không có mặt tại Toà án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn P đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị Q

Biên bản xác minh ngày 18/11/2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La về việc đăng ký kết hôn giữa chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P tại Ủy ban nhân dân xã CL, tỉnh Sơn La xác định: Qua tra cứu phần mềm hộ tịch của Bộ tư pháp, tại Ủy ban nhân dân xã CL, tỉnh Sơn La không có việc đăng ký kết hôn giữa chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P.

Ý kiến của cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012 con chung của chị Quàng Thị Q, anh Lò Văn P: Hiện nay cháu đang sống cùng Quàng Thị Q, nay nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng chị Quàng Thị Q (mẹ đẻ).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Quàng Thị Q nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 11/12/2025 của nguyên đơn chị Quàng Thị Q trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Quàng Thị Q đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Quàng Thị Q về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn P; về con chung: Có 03 con chung: Cháu Lò Văn T, sinh ngày 21/6/2003; cháu Lò Văn H, sinh ngày 15/6/2006; cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012. Các cháu Lò Văn T, cháu Lò Văn H đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết. Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn P1 đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Không yêu cầu anh Lò Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư

ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị Q đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn P đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012 cho chị Quàng Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Quàng Thị Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Quàng Thị Q khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn P có địa chỉ tại xã CL, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Lò Văn P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Quàng Thị Q, bị đơn anh Lò Văn P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị Q khai nhận: Chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, tuy nhiên anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Lời khai của chị Quàng Thị Q phù hợp với Biên bản xác minh ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xác định chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P không có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, tỉnh Sơn La.

Vì vậy việc chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 cho đến nay, không có đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”.*

Do đó việc chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn giữa chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Không công nhận quan hệ giữa chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P là quan hệ vợ chồng.

Căn cứ vào khoản 1 điều 9; Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P có 03 con chung: Cháu Lò Văn T, sinh ngày 21/6/2003; cháu Lò Văn H, sinh ngày 15/6/2006; cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012.

Các cháu Lò Văn T; cháu Lò Văn H, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Quàng Thị Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn P1 đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động.

HĐXX xét thấy: Cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012 hiện đang sống cùng chị Quàng Thị Q cuộc sống của cháu đã ổn định, nguyện vọng của cháu cũng muốn sống cùng chị Quàng Thị Q. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ việc anh Lò Văn P không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai, trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Quàng Thị Q, giao cháu Lò Văn P1 cho chị Quàng Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Chị Quàng Thị Q không yêu cầu anh Lò Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Quàng Thị Q là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị Q. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Quàng Thị Q và anh Lò Văn P có 03 con chung: Cháu Lò Văn T, sinh ngày 21/6/2003; cháu Lò Văn H, sinh ngày 15/6/2006; cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012.

Các cháu Lò Văn T; cháu Lò Văn H, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lò Văn P1, sinh ngày 29/8/2012 cho chị Quàng Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Cam đoan không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị Q.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quàng Thị Q; bị đơn anh Lò Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- UBND xã CL, tỉnh Sơn La,
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương